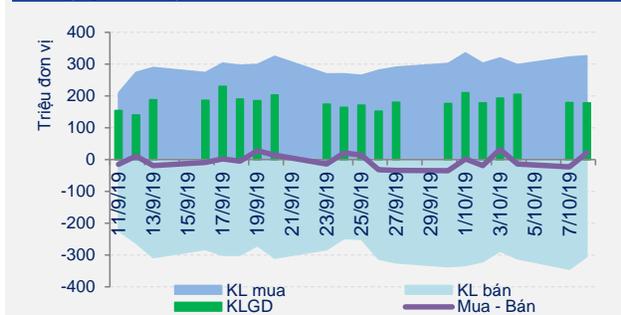
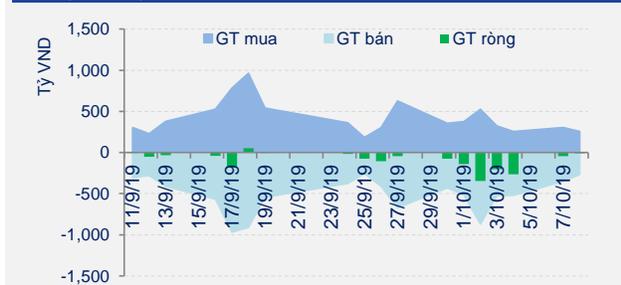


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	988.22	103.92
% Thay đổi	↑ 0.52%	↑ 0.18%
KLGD (CP)	177,370,455	21,787,944
GTGD (tỷ đồng)	3,457.88	341.12
Tổng cung (CP)	305,543,950	43,261,500
Tổng cầu (CP)	325,776,130	43,286,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,604,810	1,238,397
KL mua (CP)	8,085,020	717,120
GTmua (tỷ đồng)	256.57	7.31
GT bán (tỷ đồng)	267.84	20.57
GT ròng (tỷ đồng)	(11.28)	(13.26)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.95%	13.3	2.5	2.6%
Công nghiệp	↓ -0.15%	14.6	3.0	26.7%
Dầu khí	↓ -0.08%	18.5	2.3	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.95%	17.5	4.6	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.16%	13.1	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.07%	20.3	5.8	10.6%
Ngân hàng	↑ 1.84%	12.0	2.4	18.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.39%	12.9	1.6	9.1%
Tài chính	↓ -0.01%	21.7	4.0	20.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.58%	14.9	3.0	3.7%
VN - Index	↑ 0.52%	16.6	3.9	113.0%
HNX - Index	↑ 0.18%	9.2	1.7	-13.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,13 điểm (+0,52%) lên 988,22 điểm; HNX-Index tăng 0,19 điểm (+0,18%) lên 103,92 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.902 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 200 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 711 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 241 mã tăng, 131 mã giảm, 216 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay và tuy có những rung lắc trong phiên, nhưng lực cầu giá thấp duy trì tốt đã giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột và đặc biệt là cổ phiếu ngân hàng hồi phục và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như VCB (+2,8%), BID (+1,7%), HPG (+2,8%), TCB (+1,7%), MWG (+1,7%), CTG (+1%), MSN (+0,5%), VIC (+0,1%), PLX (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột kết phiên trong sắc đỏ như GAS (-0,8%), SAB (-0,6%), VHM (-0,4%), VRE (-0,8%), VNM (-0,1%)... FTM tăng trần phiên thứ tám liên tiếp lên mức giá 4.750 đồng, khớp gần 180 nghìn cổ phiếu và dư mua trần gần 1 triệu đơn vị.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Lực cầu khá tốt trong vùng hỗ trợ 980-984 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 - MA20) đã giúp thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay. Thanh khoản khớp lệnh được duy trì trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường khá tốt. Khối ngoại tuy vẫn bán ròng nhưng với giá trị thấp hơn phiên trước đó với khoảng 15 tỷ đồng trên hai sàn cũng là yếu tố hỗ trợ cho tâm lý chung của thị trường. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 đang cao hơn chỉ số cơ sở 1,33 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn tương đối tích cực về xu hướng. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm trong vùng tích lũy đi ngang trong khoảng 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018) và một khi chưa bứt phá ra khỏi vùng này thì xu hướng vẫn chưa có sự thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 990 điểm (MA20). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm trong giai đoạn tích lũy đi ngang hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/10/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên đạt được vào cuối phiên chiều 988,51 điểm. Cũng có những thời điểm, chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 981,89 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,13 điểm (+0,52%) lên 988,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.300 đồng, BID tăng 700 đồng, HPG tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức thấp nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 100,307 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 104,078 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,19 điểm (+0,18%) lên 103,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, DL1 tăng 1.300 đồng, VIX tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 1.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 570 nghìn cổ phiếu. VRE là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 24,8 tỷ đồng tương ứng với 792 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 202 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 60 tỷ đồng tương ứng với 715 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 521 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,6 tỷ đồng tương ứng với 734 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 285 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 252 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số kết phiên hiện trên ngưỡng 984 điểm (MA50), thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 153 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 990 điểm (MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 103,7 điểm (MA20), thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/10, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 104 điểm.



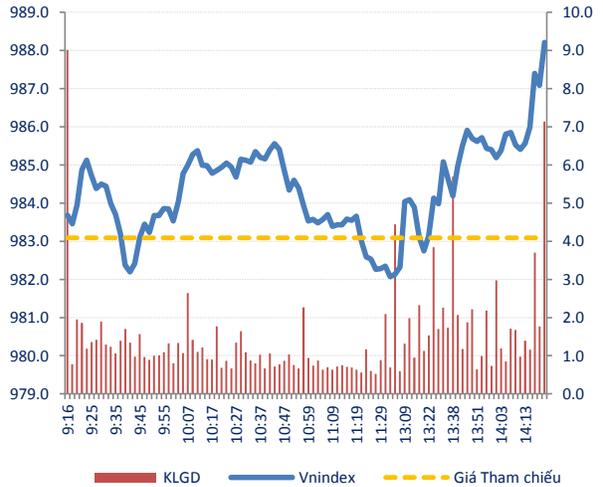
## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,5 - 41,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Ngày 8/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.157 đồng (tăng 2 đồng).
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,65 USD/ounce tương ứng 0,04% lên mức 1.505,05 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,052 điểm tương ứng với 0,05% xuống 98,613 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,0986 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2235 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,11 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,16 USD/thùng tương ứng 0,3% xuống mức 52,59 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/10, chỉ số Dow Jones giảm 95,7 điểm tương ứng 0,36% xuống 26.478,02 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 26,18 điểm tương ứng 0,33% xuống 7.956,29 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 13,22 điểm tương ứng 0,45% xuống 2.938,79 điểm.

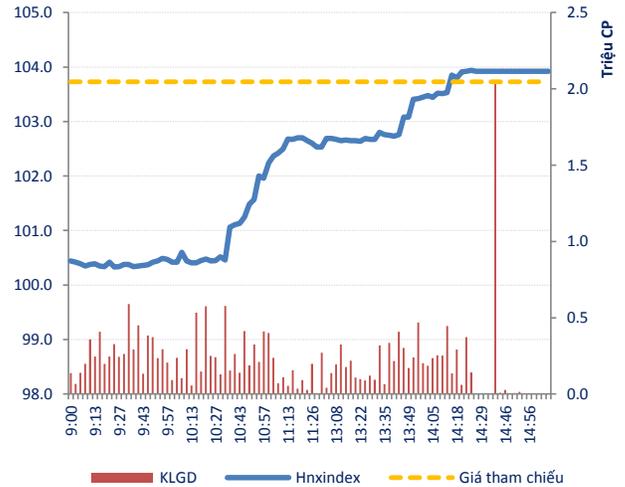


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

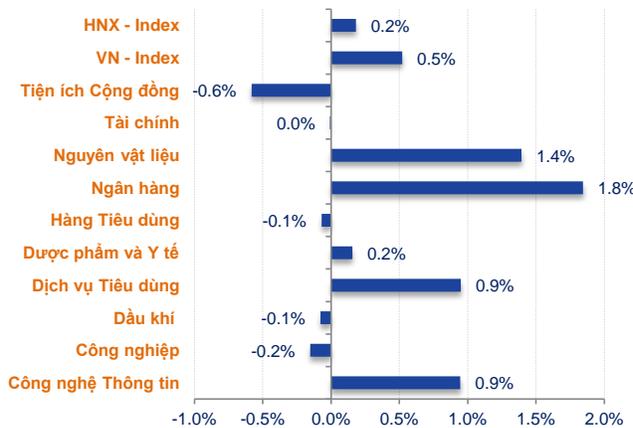
#### KLGD và VN-Index trong phiên



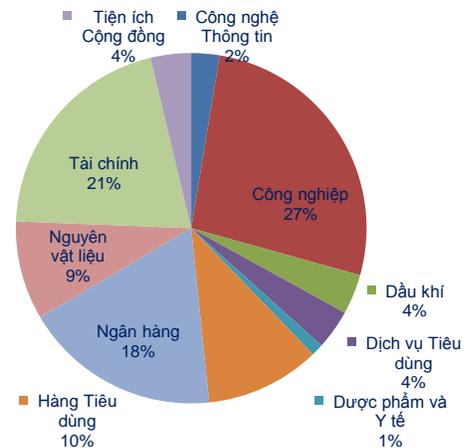
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



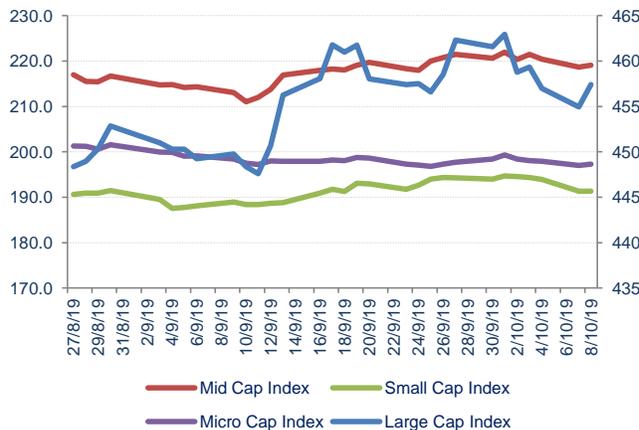
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



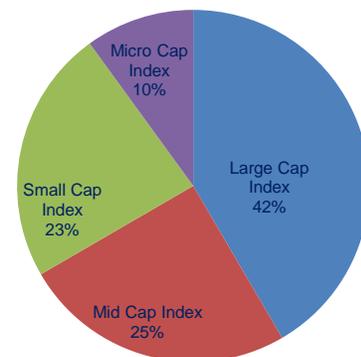
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	1,643,010	VRE	792,400
2	VCB	714,710	TNA	617,340
3	KBC	516,480	HPG	532,690
4	E1VFN30	248,230	ROS	294,750
5	HSG	156,770	DXG	289,640

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	251,690	PVS	733,700
2	IDJ	149,500	CEO	284,780
3	SHS	47,500	PVI	36,000
4	SCI	27,200	BCC	9,275
5	SDT	15,000	PVC	3,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.00	25.85	↓ -0.58%	19,365,550
VPB	21.75	22.00	↑ 1.15%	12,880,420
STB	10.50	11.00	↑ 4.76%	11,722,970
HQC	1.16	1.13	↓ -2.59%	7,131,220
FLC	3.40	3.32	↓ -2.35%	6,947,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	9.90	9.80	↓ -1.01%	3,034,360
PVS	18.60	18.40	↓ -1.08%	2,385,432
SHB	6.50	6.50	→ 0.00%	1,665,425
ACB	23.20	23.30	↑ 0.43%	1,159,716
IDJ	6.10	6.50	↑ 6.56%	1,156,832

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSTB1901	1.46	1.74	0.28	↑ 19.18%
CHPG1906	0.33	0.38	0.05	↑ 15.15%
CMWG1906	2.66	2.90	0.24	↑ 9.02%
CDPM1901	2.34	2.51	0.17	↑ 7.26%
JVC	3.86	4.13	0.27	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
KTS	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
VTS	15.30	16.80	1.50	↑ 9.80%
SGD	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.14	0.13	-0.01	↓ -7.14%
LSS	5.31	4.94	-0.37	↓ -6.97%
FUCVREIT	6.77	6.30	-0.47	↓ -6.94%
TDW	23.80	22.20	-1.60	↓ -6.72%
FDC	17.00	16.00	-1.00	↓ -5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
LDP	26.20	23.60	-2.60	↓ -9.92%
TKC	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
VSA	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%
BTW	26.90	24.30	-2.60	↓ -9.67%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,365,550	3.0%	311	83.1	2.5
VPB	12,880,420	3250.0%	2,990	7.4	1.4
STB	11,722,970	8.7%	1,205	9.1	0.8
HQC	7,131,220	1.0%	90	12.6	0.1
FLC	6,947,060	3.8%	479	6.9	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	3,034,360	17.4%	2,318	4.2	0.9
PVS	2,385,432	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	1,665,425	12.4%	1,730	3.8	0.4
ACB	1,159,716	25.7%	3,438	6.8	1.3
IDJ	1,156,832	15.9%	1,513	4.3	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STB190	↑ 19.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 15.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 9.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM190	↑ 7.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
JVC	↑ 7.0%	2.7%	127	32.6	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
HKB	↑ 16.7%	-35.5%	(2,758)	-	0.1
KTS	↑ 9.9%	2.9%	893	12.4	0.4
VTS	↑ 9.8%	-7.0%	(1,649)	-	0.7
SGD	↑ 9.7%	8.0%	1,349	7.6	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	1,643,010	1.0%	90	12.6	0.1
VCB	714,710	25.2%	4,731	18.0	4.1
KBC	516,480	8.8%	1,849	8.2	0.8
EVFN3	248,230	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	156,770	3.3%	413	17.4	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	251,690	12.4%	1,730	3.8	0.4
IDJ	149,500	15.9%	1,513	4.3	0.7
SHS	47,500	14.7%	1,976	4.2	0.7
SCI	27,200	33.4%	4,622	3.4	1.0
SDT	15,000	0.7%	160	25.1	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,809	4.4%	1,450	80.8	4.9
VCB	315,625	25.2%	4,731	18.0	4.1
VHM	296,767	31.4%	4,791	18.5	5.6
VNM	224,638	38.3%	6,060	21.3	7.9
GAS	191,204	27.1%	6,517	15.3	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,777	25.7%	3,438	6.8	1.3
VCS	15,008	44.0%	8,053	11.6	4.9
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,795	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.96	6.0%	546	5.4	0.4
PIT	2.72	-16.3%	(1,316)	-	0.5
PVD	2.64	3.8%	1,233	13.5	0.5
CMG	2.51	9.0%	1,571	24.1	2.0
TIP	2.47	23.3%	4,530	5.4	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.24	-35.5%	(2,758)	-	0.1
ALT	4.74	3.6%	1,315	9.7	0.3
MBG	4.19	3.5%	406	80.1	3.1
HPM	4.09	15.9%	1,326	8.4	1.5
VIG	3.47	-10.1%	(629)	-	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---